

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 02 năm 2026

Số: 22/2026/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hồng M**, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Hồng M là ông **Nguyễn Khắc H** – Văn phòng luật sư Nguyễn Khắc H.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Trương Văn Ú**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Văn Ú cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Hồng M số tiền vốn và lãi còn nợ là 2.228.438.000đ (Hai tỷ hai trăm hai mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Án phí dân sự sơ thẩm là 38.284.000đ (Ba mươi tám triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng), ông Nguyễn Hồng M và anh Trương Văn Ú, chị Nguyễn Thị Đ mỗi bên tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 19.142.000đ (mười chín triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng), nhưng ông Nguyễn Hồng M là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên ông Nguyễn Hồng M được miễn nộp số tiền 19.142.000đ (mười chín triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Anh Trương Văn Ú, chị Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ nộp 19.142.000đ (mười chín triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng), nhưng anh Trương Văn Ú là con ruột liệt sĩ, có giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên anh Trương Văn Ú được miễn nộp số tiền 9.571.000đ (Chín triệu năm trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, số tiền còn lại 9.571.000đ (Chín triệu năm trăm bảy mươi một nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Vui